

TCVN

TIÊU CHUẨN QUỐC GIA

TCVN 9895-1: 2013

IEC 60838-1:2011

Xuất bản lần 1

**CÁC ĐUI ĐÈN KHÁC –
PHẦN 1: YÊU CẦU CHUNG VÀ THỬ NGHIỆM**

*Miscellaneous lampholders –
Part 1: General requirements and tests*

HÀ NỘI - 2013

Mục lục

	Trang
Lời nói đầu	4
1 Qui định chung	5
1.1 Phạm vi áp dụng	5
1.2 Tài liệu viện dẫn	5
2 Thuật ngữ và định nghĩa	7
3 Yêu cầu chung	10
4 Điều kiện chung dùng cho thử nghiệm.....	11
5 Phân loại	12
6 Ghi nhãn	13
7 Bảo vệ chống điện giật.....	15
8 Đầu nối	16
9 Qui định cho nối đất	17
10 Kết cấu	19
11 Khả năng chịu ẩm, điện trở cách điện và độ bền điện	20
12 Độ bền cơ	21
13 Vít, bộ phận mang dòng và các đầu nối	23
14 Chiều dài đường rò và khe hở không khí	23
15 Độ bền	26
16 Khả năng chịu nhiệt và chịu cháy	28
17 Khả năng chịu ứng suất dư quá mức (nứt theo mùa) và khả năng chống gỉ	31
Phụ lục A (qui định) – Ví dụ về đui đèn thuộc phạm vi áp dụng của tiêu chuẩn này.....	33
Phụ lục B (qui định) – Ví dụ về các kim loại thích hợp	34
Phụ lục C (qui định) – Thử nghiệm nứt/ăn mòn theo mùa	35
Phụ lục D (qui định) – Trang thiết bị thử và đập kiểu con lắc	37

Lời nói đầu

TCVN 9895-1:2013 hoàn toàn tương đương với IEC 60838-1:2011;

TCVN 9895-1:2013 do Ban kỹ thuật tiêu chuẩn quốc gia TCVN/TC/E11 *Chiếu sáng* biên soạn, Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng đề nghị, Bộ Khoa học và Công nghệ công bố.

Bộ tiêu chuẩn TCVN 9895, *Các đui đèn khác* gồm có các phần sau:

TCVN 9895-1:2013, Phần 1: Yêu cầu chung và thử nghiệm

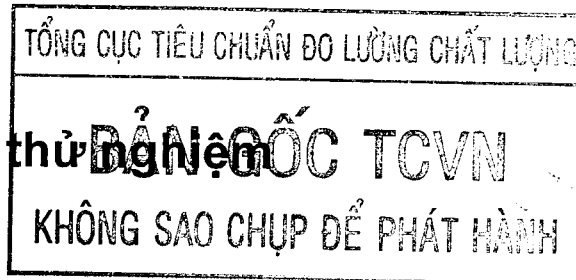
TCVN 9895-2-2:2013, Phần 2-2: Yêu cầu cụ thể - Bộ nối dùng cho mô-đun LED

Các đui đèn khác –

Phần 1: Yêu cầu chung và thử nghiệm

Miscellaneous lampholders –

Part 1: General requirements and tests



1 Qui định chung

1.1 Phạm vi áp dụng

Tiêu chuẩn này áp dụng cho đui đèn của các kiểu bóng đèn khác được thiết kế để lắp trong (được sử dụng với nguồn chiếu sáng mục đích thông dụng, bóng đèn chiếu, bóng đèn pha và bóng đèn chiếu sáng đường phố có đầu đèn như liệt kê trong Phụ lục A) và các phương pháp thử nghiệm cần sử dụng để xác định việc sử dụng an toàn của bóng đèn trong các đui đèn.

Tiêu chuẩn này đề cập đến các đui đèn lắp liền trong đèn điện. Tiêu chuẩn này chỉ đề cập đến các yêu cầu đối với đui đèn.

Tiêu chuẩn này cũng đề cập đến các đui đèn được tích hợp bên trong lớp vỏ ngoài và chóa đèn tương tự với đui đèn xoáy ren Edison. Các đui đèn này được thử nghiệm thêm theo các điều sau trong IEC 60238: 8.4, 8.5, 8.6, 9.3, 10.7, Điều 11, 12.2, 12.5, 12.6, 12.7, Điều 13, 15.3, 15.4, 15.5 và 15.9.

Các đui đèn dùng cho bóng đèn huỳnh quang dạng ống, đui đèn xoay ren Edison và các đui đèn cổ gai được đề cập trong các tiêu chuẩn riêng.

1.2 Tài liệu viện dẫn

Các tài liệu viện dẫn sau là cần thiết cho việc áp dụng tiêu chuẩn. Đối với các tài liệu viện dẫn ghi năm công bố thì áp dụng bản được nêu. Đối với các tài liệu viện dẫn không ghi năm công bố thì áp dụng phiên bản mới nhất, bao gồm cả các sửa đổi.

TCVN 6610 (IEC 60227) (tất cả các phần), *Cáp cách điện bằng polyvinyl clorua có điện áp danh định đến và bằng 450/750 V*

TCVN 7699-2-75:2011 (IEC 60068-2-75:1997), *Thử nghiệm môi trường – Phần 2-75: Các thử nghiệm – Thử nghiệm Eh: Thử nghiệm búa*

TCVN 7722-1 (IEC 60598-1), *Đèn điện – Phần 1: Yêu cầu chung và thử nghiệm*

TCVN 9615 (IEC 60245) (tất cả các phần), *Cáp bọc cao su – Điện áp danh định đến và bằng 450/750 V*

TCVN 9900-2-11 (IEC 60695-2-11), *Thử nghiệm nguy cơ cháy – Phần 2-11: Phương pháp thử nghiệm dựa trên sợi dây nóng đỏ - Phương pháp thử nghiệm khả năng cháy bằng sợi dây nóng đỏ đối với sản phẩm hoàn chỉnh*

TCVN 9900-11-5 (IEC 60695-11-5), *Thử nghiệm nguy cơ cháy – Phần 11-5: Ngọn lửa thử nghiệm - Phương pháp thử nghiệm ngọn lửa hình kim – Trang thiết bị, bố trí thử nghiệm xác nhận và hướng dẫn*

IEC 60061 (tất cả các phần), *Lamp caps and holder together with gauges for control of interchangeability and safety (Đầu đèn và đui đèn cùng với các dưỡng để kiểm tra khả năng lắp lẫn và an toàn)*

IEC 60061-1 (tất cả các phần), *Lamp caps and holder together with gauges for control of interchangeability and safety – Phần 1: Lamp caps (Đầu đèn và đui đèn cùng với các dưỡng để kiểm tra khả năng lắp lẫn và an toàn – Phần 1: Đầu đèn)*

IEC 60061-2 (tất cả các phần), *Lamp caps and holder together with gauges for control of interchangeability and safety – Phần 2: Lampholders (Đầu đèn và đui đèn cùng với các dưỡng để kiểm tra khả năng lắp lẫn và an toàn – Phần 2: Đui đèn)*

IEC 60061-3 (tất cả các phần), *Lamp caps and holder together with gauges for control of interchangeability and safety – Phần 3: Gauges (Đầu đèn và đui đèn cùng với các dưỡng để kiểm tra khả năng lắp lẫn và an toàn – Phần 3: Dưỡng)*

IEC 60068-2-20:1979, *Environmental testing – Part 2-20: Tests – Test T: Soldering (Thử nghiệm môi trường – Phần 2-20: Các thử nghiệm – Thử nghiệm T: Khả năng hàn)*

IEC 60112:1979, *Method for the determination of the proof and the comparative tracking indices of solid insulating materials (Phương pháp xác định chỉ số chịu phóng điện và chỉ số phóng điện tương đối của vật liệu cách điện rắn)*

IEC 60238:2004, *Edison screw lampholders (Đui đèn xoáy ren Edison) ¹*

IEC 60352-1, *Solderless connections – Part 1: Wrapped connections – General requirements, test methods and practical guidance (Đấu nối không hàn – Phần 1: Đấu nối bọc – Yêu cầu chung, phương pháp thử và hướng dẫn thực tế)*

IEC 60399, *Standard sheets for barrel thread for E14 and E27 lampholders with shade holder ring (Tờ rời tiêu chuẩn dùng cho ren tròn của đui đèn E14 và E27 với vòng giữ chao đèn)*

IEC 60417, *Graphical symbols for use on equipment (Ký hiệu bằng đồ họa trên thiết bị)*

IEC 60529:1989, amd 1:1999, *Degrees of protection provided by enclosures (IP Code) (Cấp bảo vệ bằng vỏ ngoài (mã IP)) ²*

¹ Đã có TCVN 6639:2010 (IEC 60238:2008), Đui đèn xoáy ren edison

IEC 60664-1:1992, amd 1:2000, amd 2:2002, *Insulation co-ordination for equipment within low-voltage systems – Part 1: Principles, requirements and tests (Phối hợp cách điện dùng cho thiết bị trong hệ thống điện hạ áp – Phần 1: Nguyên lý, yêu cầu và thử nghiệm)*

ISO 1456:2003, *Metallic coatings – Electrodeposited coatings of nickel plus chromium and of copper plus nickel plus chromium (Lớp phủ kim loại – Lớp phủ kết tủa điện bằng niken phủ crôm và bằng đồng phủ niken và crôm)*

ISO 2081:1986, *Metallic coating – Electroplated coatings of zinc on iron or steel (Lớp phủ kim loại – Lớp phủ mạ điện của kẽm lên sắt hoặc thép)*

ISO 2093:1986, *Electroplated coatings of tin – Specification and test methods (Lớp phủ mạ của thiếc – Qui định kỹ thuật và phương pháp thử nghiệm)*

ISO 4046-4:2002, *Paper, board, pulps and related terms – Vocabulary – Part 4: Paper and board grades and converted products (Giấy, bìa, bột giấy và các thuật ngữ liên quan – Từ vựng – Phần 4: Giấy, cấp bìa và các sản phẩm chuyển đổi.*

2 Thuật ngữ và định nghĩa

Tiêu chuẩn này áp dụng các thuật ngữ và định nghĩa dưới đây.

2.1

Điện áp danh định (rated voltage)

Điện áp do nhà chế tạo công bố để chỉ ra điện áp làm việc cao nhất mà đui đèn được thiết kế.

2.2

Điện áp làm việc (working voltage)

Điện áp hiệu dụng cao nhất có thể xuất hiện trên cách điện bất kỳ, bỏ qua quá độ, cả khi bóng đèn làm việc trong điều kiện bình thường và khi bóng đèn đã được tháo ra.

2.3

Dòng điện danh định (rated current)

Dòng điện do nhà chế tạo công bố để chỉ ra dòng điện cao nhất mà đui đèn được thiết kế.

2.4

Đui đèn dùng cho lắp trong (lampholder for building-in)

Đui đèn được thiết kế để lắp trong đèn điện, vỏ bọc bổ sung hoặc chi tiết tương tự.

² Đã có TCVN 4255:2008 (IEC 60529:2001), Cấp bảo vệ bằng vỏ ngoài (mã IP)